

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 3 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình phát triển Công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Thực hiện Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển Công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 (*sau đây gọi tắt là Chương trình 112*); theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 896/TTr-SLĐTBXH ngày 19/3/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển Công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Tiếp tục phát triển mạng lưới công tác xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn; đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội trên các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ công tác xã hội của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Đồng thời nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về công tác xã hội.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

###### a) Từ 2021 đến năm 2025

- Đạt 60% số cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, các cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó, có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

- Ít nhất có 40% số cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội, hệ thống tư pháp, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Y tế, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng về công tác xã hội.

- Tối thiểu 50% số cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở liên quan khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; thực hiện tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội đối với người có hoàn cảnh khó khăn khi có nhu cầu.

- Đẩy mạnh xã hội hóa một số dịch vụ công tác xã hội; xây dựng và thực hiện phương án tự chủ, giao nhiệm vụ, đặt hàng dịch vụ công đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ công tác xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì hệ thống các Văn phòng công tác xã hội cấp huyện, cấp xã hoạt động có hiệu quả; nhân rộng mô hình Văn phòng công tác xã hội đối với các địa phương có nhiều đối tượng yếu thế và còn nhiều về vấn đề xã hội phức tạp.

- Bảo đảm ít nhất 95% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng, trẻ em có biểu hiện tự kỷ, rối nhiễu tâm trí và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

### *b) Từ năm 2026 đến năm 2030*

- Đạt 90% số cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, các cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội.

- Đạt cơ cấu tối thiểu 60% số cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội và quản lý ca tăng tối thiểu 30% so với năm 2025.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho 60% số cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan.

- Bảo đảm 100% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng, trẻ em có biểu hiện tự kỷ, rối nhiễu tâm trí và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Triển khai và hoàn thiện văn bản hướng dẫn phát triển nghề công tác xã hội**

- Tiếp tục nghiên cứu đề xuất, xây dựng, hoàn thiện và ban hành văn bản theo thẩm quyền để tạo môi trường pháp lý đồng bộ, thống nhất phát triển hệ thống công tác xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Nghiên cứu, đổi mới cơ chế, chính sách, phương thức quản lý, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, trong đó có cơ chế đặt hàng cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho người dân; phòng ngừa, trợ giúp, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại gia đình, cộng đồng; khuyến khích, thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển cơ sở cung cấp các dịch vụ công tác xã hội.

- Khuyến khích xã hội hóa, tăng cường thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển công tác xã hội trợ giúp cho các đối tượng yếu thế và người dân tại cộng đồng.

## **2. Phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội**

- Đổi mới, nâng cấp hệ thống cung cấp các dịch vụ xã hội, trợ giúp xã hội đạt chuẩn, hiện đại, chuyên nghiệp; khuyến khích hình thành các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập để chăm sóc, trợ giúp đối tượng có nhu cầu trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục duy trì và phát triển mạng lưới các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong các ngành, các lĩnh vực tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân được phép thành lập theo hướng thực hiện trợ giúp toàn diện, bền vững.

- Hỗ trợ đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho tối thiểu 07 cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội đạt tiêu chuẩn quy định (trong đó ngành Lao động – Thương binh và Xã hội 05 cơ sở; ngành Giáo dục và Đào tạo 01 cơ sở và ngành Y tế 01 cơ sở);

- Hỗ trợ xây dựng 14 mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, trong đó ưu tiên các mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người cao tuổi cô đơn có hoàn cảnh khó khăn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội toàn diện, hỗ trợ sinh kế cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, duy trì và nhân rộng mô hình Văn phòng công tác xã hội cấp huyện, cấp xã, trường học, bệnh viện hoạt động có hiệu quả, trong đó:

+ Giai đoạn 2021-2025: Hỗ trợ xây dựng 07 mô hình;

+ Giai đoạn 2026-2030: Duy trì các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội và hỗ trợ phát triển nhân rộng 07 mô hình.

- Nghiên cứu và triển khai thực hiện xã hội hóa một số dịch vụ công tác xã hội; xây dựng và thực hiện phương án tự chủ, giao nhiệm vụ, đặt hàng dịch vụ công theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ công tác xã hội trên địa bàn tỉnh.

**3. Tổ chức rà soát, phân loại sắp xếp cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên đang làm công tác xã hội tại hệ thống tư pháp, các cơ sở giáo dục, bệnh viện và các cơ sở của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó ưu tiên sắp xếp nguồn cán bộ cho lĩnh vực trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy... ;**

**4. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho 10.000 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội và người có uy tín trong cộng đồng, trong đó:**

- Đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực kỹ năng công tác xã hội chuyên sâu cho tối thiểu 500 người, gồm cán bộ y tế, tư pháp, giáo dục, công an, lao động xã hội (bình quân 50 người/năm);

- Tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho tối thiểu 9.500 cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội và người có uy tín trong cộng đồng (bình quân 950 người/năm) về chăm sóc phục hồi, hỗ trợ, tư vấn, trợ giúp các đối tượng yếu thế.

**5. Thực hiện nghiên cứu khoa học kết hợp với tổng kết, đánh giá thực tiễn để hoàn thiện cơ chế, chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội.**

- Tổ chức điều tra, rà soát, phân loại cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội, các đối tượng và dịch vụ công tác xã hội để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả, chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác xã hội.

**6. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, đoàn thể và nhân dân về công tác xã hội bằng nhiều hình thức:**

- Tổ chức các hội nghị truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, đoàn thể và cộng đồng dân cư về công tác xã hội và các dịch vụ công tác xã hội;

- **Xây dựng sổ tay hướng dẫn kỹ năng công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động và cộng tác viên làm công tác xã hội;**

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về lĩnh vực công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội.

**7. Tăng cường hợp tác, trao đổi, nghiên cứu, học tập một số mô hình tại các tỉnh có hệ thống cung cấp dịch vụ công tác xã hội điển hình, để thúc đẩy phát triển mạng lưới công tác xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.**

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên và kế hoạch đầu tư công trung hạn hàng năm của tỉnh theo phân cấp ngân sách hiện hành; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; nguồn đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm (tháng 7) các sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh được giao nhiệm vụ chủ trì triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu trong Kế hoạch này lập dự toán kinh phí gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp để gửi Sở Tài chính (đối với cấp tỉnh) thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã cân đối, bố trí nguồn kinh phí của địa phương theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch này.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Sở Lao động - Thương và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể, địa phương đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp dự toán, kế hoạch ngân sách cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ hoạt động của các sở, ngành, đoàn thể, gửi Sở Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền giao dự toán, phân bổ kinh phí triển khai thực hiện (*trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021*); định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện của các sở, ngành, đoàn thể, địa phương báo cáo theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế chính sách, văn bản hướng dẫn về phát triển công tác xã hội;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các ngành, đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan chỉ đạo hoạt động xây dựng mạng lưới tổ chức cung cấp các dịch vụ công tác xã hội và mạng lưới nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội. Sau khi có các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương triển khai nghiên cứu, thực hiện các chế độ, chính sách về ngạch, bậc lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề và chế độ phụ cấp đặc thù khác đối với công chức, viên chức làm công tác xã hội;

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, cơ quan liên quan đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đào tạo về công tác xã hội trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng công tác xã hội; nghiên cứu, ban hành tiêu chuẩn, quy trình cung cấp dịch vụ công tác xã hội và tiêu chuẩn đạo đức cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ theo nội dung Kế hoạch đặt ra.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế, đa phương, song phương; thu hút tối đa các nguồn lực từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (NGO) trên cả 3 lĩnh vực kỹ thuật, kinh nghiệm và tài chính; kết hợp hài hòa lồng ghép giữa nguồn viện trợ với các nguồn vốn đầu tư phát triển khác để thúc đẩy phát triển công tác xã hội. Bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo giai đoạn.

## **3. Sở Tài chính**

Chủ trì thẩm định, tham mưu bố trí hoặc phân bổ nguồn kinh phí thực hiện do Sở Lao động - TB&XH tổng hợp và đề nghị.

## **4. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chế độ chính sách về tiền lương, phụ cấp, bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên

chức công tác xã hội đảm bảo đúng quy định của Trung ương; Rà soát, sắp xếp, ưu tiên bố trí viên chức trong số lượng người làm việc được giao làm nhiệm vụ công tác xã hội tại các cơ sở giáo dục, bệnh viện, các cơ sở của ngành Lao động – TB&XH trên địa bàn tỉnh.

### **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan liên quan quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng đào tạo cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ công tác xã hội trên địa bàn tỉnh. Phổ biến, triển khai hệ thống văn bản pháp luật liên quan thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở về công tác xã hội; thiết lập mạng lưới viên chức không chuyên trách về công tác xã hội và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trong trường học.

### **6. Công an tỉnh**

Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương triển khai hiệu quả các hoạt động phòng ngừa xã hội; thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp về phòng, chống tội phạm, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đẩy mạnh công tác đấu tranh, trấn áp tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy, tội phạm mua bán người, tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm và vi phạm pháp luật do người chưa thành niên gây ra, kịp thời hỗ trợ công tác xã hội, trợ giúp pháp lý cho nạn nhân của các vụ án mua bán người, xâm hại trẻ em cũng như người phạm tội chưa thành niên.

### **7. Sở Tư pháp**

Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; rà soát, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp của văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội do địa phương ban hành; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về phát triển công tác xã hội.

### **8. Sở Y tế**

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát, đề xuất xây dựng mô hình công tác xã hội trong bệnh viện, sửa đổi các văn bản pháp luật về công tác xã hội trong lĩnh vực y tế và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị; thiết lập mạng lưới viên chức không chuyên trách về công tác xã hội trong bệnh viện.

### **9. Sở Thông tin và Truyền thông**

Hướng dẫn, đôn đốc Trung tâm truyền thông tỉnh, đề nghị các Văn phòng đại diện, Phóng viên thường trú, Phóng viên chuyên trách trên địa bàn tỉnh, các cơ quan hợp tác truyền thông với tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm truyền thông và Văn hóa các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thông tin, tuyên truyền về phát triển công tác xã hội, nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong mọi tầng lớp nhân dân về phát triển công tác xã hội.

**10.** Các sở, ngành có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Chương trình; nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về công tác xã hội.

### **11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm**

- Xây dựng chương trình, kế hoạch, mục tiêu nhằm cụ thể hóa Chương trình phát triển công tác xã hội trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố;

- Bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất thực hiện Chương trình lồng ghép kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn để bảo đảm thực hiện hiệu quả Chương trình.

**12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo các cấp hội cơ sở đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; tuyên truyền, phổ biến làm thay đổi nhận thức trong đoàn viên, hội viên về công tác xã hội; tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên tình nguyện tham gia công tác xã hội; tham gia triển khai thực hiện Chương trình.**

### **V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ vào ngày 15/12 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh. *mev*

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Lao động -TB&XH;
- TTTU, TT HĐND tỉnh; } (báo cáo)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: Lao động TB&XH, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tư pháp; Công an tỉnh; Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- V0, 1, 2, 3; các Chuyên viên NCTH
- Lưu: VT, VX2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hạnh**